TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 9- 2023
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Y Dhiễu Hmok
2. Ông Nguyễn Văn Thức

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Yến- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên toà***: Bà Ngô Thị Thu Hà; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 152/2023/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị H Ph Niê, sinh năm 1991. Địa chỉ: Buôn Tr, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Y- H Niê, sinh năm 1993. Địa chỉ: Buôn Tr, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H Ph và anh Y- H Niê đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18 tháng 3 năm 2012 và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Từ khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, anh Y-H Niê thường xuyên chửi bới, đánh đập chị H

Ph. Ngoài ra, anh Y- H Niê còn phá hoại tài sản của gia đình chị H Ph, hiện nay mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Để ổn định cuộc sống làm ăn, chị H Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H Ph được ly hôn với anh Y- H Niê.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị H Ph và anh Y- H Niê có 01 người con chung là cháu: Y- S Niê, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013. Nay ly hôn chị H Ph có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y S Niê đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng:* Chị H Ph không yêu cầu anh Y- H Niê phải cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Y- H Niê là bị đơn lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không tiến hành hòa giải được đối với các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 về thẩm quyền của Tòa án; Điều 191, Điều 195 và Điều 196 về thủ tục nhận và xử lý đơn khởi kiện, thụ lý vụ án và Thông báo thụ lý vụ án, Điều 203 về thời hạn chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Tại phiên toà, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự, của nguyên đơn. Bị đơn vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự, bị đơn (Không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án).

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H Ph Niê được ly hôn với anh Y- H Niê; Về con chung: Giao cháu Y- S Niê, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013 cho chị H Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành và đó cũng là nguyện vọng của cháu Y - S Niê. Anh Y- H Niê có quyền, nghĩa vụ

thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Chị H Ph Niê không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Ph Niê không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn đến để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không có mặt. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải, công khai chứng cứ đối với các đương sự được.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai phải có mặt tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H Ph Niê và anh Y- H Niê chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H Ph khai nhận từ khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, anh Y Hê thường xuyên chửi bới, đánh đập chị H Ph. Ngoài ra, anh Y- H Niê còn phá hoại tài sản của gia đình chị H Ph, hiện nay mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Y- H Niê.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H Ph và anh Y- H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị H Ph và anh Y- H Niê là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H Ph và anh Y- H Niê có 01 con chung là cháu Y- S Niê, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013, hiện tại chị H Ph trực tiếp nuôi dưỡng và chị H Ph có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cháu Y- S Niê có nguyện vọng xin được ở với chị H Ph là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị H Ph không yêu cầu anh Y- H Niê cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H Ph phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 54, Điều 55, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 và các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị H Ph Niê.

Chị H Ph Niê được ly hôn với anh Y- H Niê.

- Về con chung: Giao cháu Y S Niê, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013 cho chị H Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành và đó cũng là nguyện vọng của cháu Y S Niê

- Về cấp dưỡng: Chị H Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết.

Anh Y- H Niê có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung nên các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H Ph Niê phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo biên lai số:0018590 ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã E
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Nhất